



PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC NHẬN THỨC CHO TRẺ MẦM NON QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Vũ Thị Diệu Thúy¹, Lương Thị Hà²

Ngày nhận bài: 04/4/2023

Ngày chấp nhận đăng: 25/5/2023

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu khái quát lý luận phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non qua hoạt động ngoài trời theo quan điểm giáo dục giải quyết vấn đề và giáo dục qua trải nghiệm; giới thiệu một số cách tổ chức phần hoạt động có chủ đích của giờ hoạt động ngoài trời cho trẻ ở trường mầm non theo quan điểm giáo dục giải quyết vấn đề và giáo dục qua trải nghiệm để phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ.

Từ khóa: Tính tích cực nhận thức, trẻ mầm non, hoạt động ngoài trời, giáo dục giải quyết vấn đề, giáo dục qua trải nghiệm.

PROMOTING COGNITIVE POSITIVITY FOR PRESCHOOL CHILDREN THROUGH OUTDOOR ACTIVITIES

Abstract: The article briefly introduces the theory of promoting the cognitive positivity of preschool children through outdoor activities from the point of view of problem-solving education and experiential education; introduce a number of ways to organize the purposeful activity part of outdoor activity hours for children in preschool from the point of view of problem-solving education and experiential education to promote children's cognitive positivity.

Keywords: Cognitive positivity, preschool, outdoor activities, problem-solving education, experiential education.

1. Giới thiệu

Hoạt động ngoài trời là một trong những hoạt động giáo dục trẻ tại trường mầm non. Ngoài việc giúp tăng cường thể lực, tăng khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường, hoạt động này tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng đang tồn tại, phát triển hoặc vận động khách quan trong môi trường của nó, do vậy trẻ có thể tích lũy kiến thức, phát triển các kỹ năng nhận thức và một số kỹ năng sống như giao tiếp, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường... Để phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo viên cần vận dụng linh hoạt một số quan điểm giáo dục hiện đại giúp trẻ được chơi và trải nghiệm. Trong bài viết này, chúng tôi giới thiệu cách tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mầm non theo hướng giáo dục giải quyết vấn đề và giáo dục qua trải nghiệm.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề về phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non

Tính tích cực là phẩm chất quan trọng của nhân cách, là thái độ cải tạo, biến đổi của chủ thể đối với thế giới xung quanh. Tính tích cực gắn liền với hoạt động, là thuộc tính của sự tự vận động của hoạt động. Tính tích cực luôn mang tính chủ động, nó đối lập với tính bị động. Động cơ, nhu cầu, hứng thú của hoạt động chính là nguồn gốc bên trong của tính tích cực, là động lực thúc đẩy con người hoạt động. *Tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non là một phẩm chất tâm lý cá nhân trong hoạt động nhận thức của trẻ, là một năng lực trí tuệ phức tạp đòi hỏi sự nỗ lực cao của các chức năng tâm lý,*

¹ Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Hoa Lư; Email: vtdthuy@hluv.edu.vn

² Phòng Quản lý chất lượng, Trường Đại học Hoa Lư



đặc biệt là chức năng nhận thức khi giải quyết các nhiệm vụ nhận thức đã đặt ra trong hoạt động của mình [1, tr.2-3].

Để phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non, giáo viên có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau khi tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non. Bài viết này quan tâm việc vận dụng quy trình giáo dục giải quyết vấn đề và giáo dục qua trải nghiệm, cụ thể:

Để giáo dục trẻ theo phương pháp giải quyết vấn đề, giáo viên tạo ra các tình huống đa dạng, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ để kích thích nhu cầu, hứng thú, sự tích cực tìm tòi, khám phá, tích cực huy động vốn hiểu biết và kỹ năng nhận thức để giải quyết vấn đề nhận thức đặt ra, phát triển tính độc lập, chủ động, sáng tạo của trẻ. Giáo viên cần tạo ra các tình huống đa dạng ở các mức độ khác nhau để mọi trẻ đều có cơ hội tham gia giải quyết vấn đề. Tổ chức giáo dục giải quyết vấn đề được thực hiện theo các bước sau:

1. Đặt vấn đề, xây dựng bài toán nhận thức: Tạo hoặc tận dụng tình huống có vấn đề - Giúp trẻ phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh - Phát triển vấn đề cần giải quyết.

2. Giải quyết vấn đề đã đặt ra: Đề xuất cách giải quyết - Lập kế hoạch giải quyết - Thực hiện kế hoạch giải quyết.

3. Kết luận: Thảo luận kết quả và đánh giá - Khẳng định hay bác bỏ giả thuyết đã nêu ra - Phát biểu kết luận - Đề xuất vấn đề mới.

Việc dạy học giải quyết vấn đề có thể tiến hành theo các mức độ sau:

Mức độ 1: Giáo viên đặt vấn đề, nêu cách giải quyết vấn đề. Trẻ thực hiện cách giải quyết vấn đề theo hướng dẫn của giáo viên. Giáo viên đánh giá kết quả hoạt động của trẻ.

Mức độ 2: Giáo viên đặt vấn đề, gợi ý để trẻ tìm ra cách giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ của giáo viên khi cần. Giáo viên và trẻ cùng đánh giá kết quả hoạt động của trẻ.

Mức độ 3: Giáo viên cung cấp thông tin tạo tình huống có vấn đề. Trẻ phát hiện vấn đề nảy sinh, tự lực đề xuất và lựa chọn cách giải quyết. Trẻ thực hiện giải quyết vấn đề. Giáo viên và trẻ cùng đánh giá kết quả hoạt động của trẻ.

Mức độ 4: Trẻ tự phát hiện vấn đề nảy sinh trong hoàn cảnh của mình, lựa chọn vấn đề cần giải quyết. Trẻ giải quyết vấn đề. Trẻ tự đánh giá có ý kiến bổ sung, chính xác hoá của giáo viên khi kết thúc.

Bốn mức độ trên thể hiện theo sơ đồ sau [1, tr.35-37]:

<i>Mức độ</i>	<i>Đặt vấn đề</i>	<i>Nêu giả thuyết</i>	<i>Lập kế hoạch</i>	<i>Giải quyết vấn đề</i>	<i>Kết luận</i>
1	Giáo viên	Giáo viên	Giáo viên	Giáo viên	Giáo viên
2	Giáo viên	Giáo viên	Giáo viên	Giáo viên	Giáo viên & trẻ
3	Giáo viên & trẻ	Giáo viên & trẻ	Trẻ	Trẻ	Giáo viên & trẻ
4	Trẻ	Trẻ	Trẻ	Trẻ	Trẻ & giáo viên

Để giáo dục trẻ qua trải nghiệm, giáo viên tạo điều kiện cho trẻ được tham gia hoạt động để trẻ học qua việc tương tác với thế giới xung quanh, vận dụng những hiểu biết đã có để tác động vào đối tượng để nhận ra các đặc điểm, tính chất của đối tượng được tiếp xúc. David Kolb (1981) chia qui trình học qua trải nghiệm [2] thành bốn giai đoạn có tính tuần hoàn như sau: *Trải nghiệm thực tế* (học qua các hoạt động cụ thể, trực tiếp) → *Quan sát suy ngẫm* (học tập qua quan sát hoạt động do người khác thực hiện hoặc chiêm nghiệm lại bản thân và đúc kết các trải nghiệm) → *Khái niệm hoá* (học qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp, biện giải và phân tích những gì quan sát được) → *Thử nghiệm tích cực* (học qua những thử nghiệm, đề xuất các phương án giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định). Nhà giáo dục Hoàng Thị Phương chia qui trình giáo dục trẻ theo hướng trải nghiệm thành bốn giai đoạn có mối quan hệ biện chứng, kết quả của giai đoạn trước là cơ sở để hình thành giai đoạn sau, khi kinh nghiệm mới được hình thành lại tiếp tục hoạt động để giúp nó chính xác, hoàn chỉnh hơn: Trải nghiệm thực tế → Chia sẻ kinh nghiệm → Rút kinh nghiệm cho bản thân → Vận dụng kinh nghiệm vào cuộc sống [3, tr. 11-12].

Từ hai quan điểm trên, chúng tôi xác định qui trình giáo dục qua trải nghiệm gồm bốn giai đoạn sau: *Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm thực tế* (Trẻ học qua các hoạt động do nhà giáo dục điều khiển, tổ chức) → *Giúp trẻ chia sẻ kinh nghiệm* (Trẻ học qua việc chia sẻ kinh nghiệm để củng cố, chính xác hóa biểu tượng đã thu được, tạo cảm xúc tích cực, giúp nhận thức của trẻ phát triển từ thấp đến cao hơn) → *Giúp trẻ khái niệm hoá, tạo thành kinh nghiệm* (Trẻ học tập thông qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp, giải thích, phân tích những gì quan sát được tạo thành kinh nghiệm cho bản thân) → *Giúp trẻ vận dụng kinh nghiệm vào tình huống mới* (Trẻ đề xuất và thực

hiện giải quyết vấn đề theo kinh nghiệm đã thu được trước đó giúp kinh nghiệm ngày càng chính xác, hợp lý hơn).

Khi tham gia hoạt động giáo dục qua trải nghiệm, trẻ chủ động tiếp xúc với đối tượng, quan sát, phân tích thông tin thu được để rút ra kinh nghiệm, vận dụng để điều chỉnh, chính xác hóa kinh nghiệm còn người dạy tạo cơ hội, hỗ trợ, sẵn sàng trợ giúp khi trẻ cần sự hướng dẫn để trẻ chủ động tìm ra kiến thức.

2.2. Tổ chức hoạt động ngoài trời theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ ở trường mầm non theo

a) Ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ ở trường mầm non

- Tham gia hoạt động ngoài trời trẻ được quan sát, tiếp xúc với các sự vật, hiện tượng phong phú, đa dạng với các mối quan hệ tự nhiên, sinh động. Các sự vật, hiện tượng trẻ tiếp xúc, quan sát đang tồn tại, phát triển hoặc vận động khách quan trong môi trường sống của nó. Vì vậy, tổ chức cho trẻ hoạt động ngoài trời giúp trẻ khám phá về môi trường xung quanh một cách hiệu quả.

- Tham gia hoạt động ngoài trời giúp trẻ hình thành những biểu tượng chân thực về thế giới khách quan, giúp trẻ tích lũy kiến thức và ứng dụng trong thực tiễn, phát triển và rèn luyện những kỹ năng quan sát, so sánh, phán đoán, đo lường...

- Tham gia hoạt động ngoài trời trẻ còn được tăng cường sức khỏe, thể lực, tăng khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường mà không ốm đau...

- Tiếp xúc với phong cảnh thiên nhiên rộng rãi, thoáng đãng... giúp trẻ hình thành những ấn tượng và cảm xúc tích cực, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục tình cảm gắn bó, gần gũi với thiên nhiên và cuộc sống [4, tr. 128], [5, tr.92-93].

b) Nội dung

*** Khám phá môi trường thiên nhiên**

- Thực vật: đặc điểm rõ nét, cấu tạo, sự thay đổi và phát triển, các yếu tố cần thiết cho sự sinh trưởng, các mối quan hệ, cách chăm sóc.... thực vật.

- Động vật: cấu tạo, các mối quan hệ, cách chăm sóc, bảo vệ... vật nuôi, động vật hoang dã.

- Thiên nhiên vô sinh: đặc điểm, tính chất, sự phong phú, đa dạng... của đất, đá, cát, sỏi, nước, không khí...

- Các hiện tượng thiên nhiên: mặt trời (biểu hiện, tác dụng, tác hại của nắng, cách sử dụng và ứng phó với nắng); gió (nguồn gốc, biểu hiện, tác dụng, tác hại, cách sử dụng và ứng phó với gió); mây (nguồn gốc, biểu hiện, lợi ích, tác hại của mây), mưa (nguồn gốc, biểu hiện, tác dụng, tác hại, cách ứng phó với mưa)...

*** Khám phá môi trường xã hội**

- Người lớn (trong hoặc quanh trường) và công việc của họ.

- Các khu vực trong trường; các đồ dùng, phương tiện, đồ chơi....

- Các công trình công cộng, các kiểu nhà, di tích lịch sử (nếu có)...

- Các phương tiện giao thông trong và ngoài trường.

- Bạn bè các độ tuổi trong trường.

Ngoài những nội dung giáo viên đã chuẩn bị trong kế hoạch, nên tận dụng những tình huống bất ngờ xảy ra trong hoàn cảnh cụ thể để cho trẻ quan sát, giải quyết vấn đề [4, tr. 129], [5, tr.93-94].

c) Cách tổ chức

*** Xác định mục đích giáo dục trẻ:**

- Củng cố, mở rộng tri thức cho trẻ về môi trường.

- Rèn luyện các kỹ năng nhận thức, giao tiếp, ứng xử với môi trường.

- Hình thành thái độ tích cực với môi trường.

*** Chuẩn bị:**

- Tìm hiểu trước quang cảnh sân, vườn trường hoặc quanh trường để tìm đối tượng mới, khác lạ để trẻ tiếp xúc; kết hợp với kinh nghiệm, hiểu biết của trẻ để định hướng, khuyến khích trẻ tìm tòi, khám phá cái mới đó.

- Lập kế hoạch cho buổi hoạt động ngoài trời: xác định rõ mục tiêu, nội dung các hoạt động cụ thể sẽ được tổ chức, đối tượng cần tác động và cách thức tác động.

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi có liên quan đến đối tượng trẻ khám phá, làm thí nghiệm hoặc phục vụ cho hoạt động chơi của trẻ; nên cho trẻ cùng tham gia chuẩn bị để tạo tâm thế, tạo cơ hội cho trẻ hoạt động tập thể, gọi tinh thần trách nhiệm...cho trẻ.

- Chuẩn bị tâm thế, trang phục...phù hợp cho trẻ.



* Nội dung: Nên linh hoạt tổ chức buổi hoạt động ngoài trời theo kế hoạch hoặc theo tình huống cụ thể có vấn đề cụ thể để cho trẻ tiếp xúc.

1. Ôn định tổ chức, khơi gợi hứng thú

2. Nội dung

2.1. Hoạt động có chủ đích

Vận dụng quan điểm giáo dục giải quyết vấn đề và giáo dục qua trải nghiệm, giáo viên có thể lựa chọn một trong các cách thức sau cho trẻ hoạt động có chủ đích như sau:

a. Tổ chức cho trẻ quan sát: Tuỳ đối tượng quan sát, độ tuổi của trẻ để tổ chức theo hình thức nhóm/cả lớp/cá nhân. Tạo cơ hội cho trẻ sử dụng tối đa các giác quan để trẻ khám phá đặc điểm của đối tượng. Khuyến khích trẻ giải quyết các tình huống xảy ra trong thực tiễn tuỳ theo năng lực của trẻ từng lứa tuổi. Cô giải thích, chỉ dẫn ngắn gọn, dễ hiểu. Với trẻ từ 4 đến 6 tuổi, giáo viên tăng cường sử dụng các từ tượng thanh, tượng hình khi hướng dẫn trẻ, kết hợp cho trẻ so sánh, phân nhóm phân loại đối tượng...

Trước khi quan sát: Giáo viên tạo hoặc tận dụng tình huống có vấn đề, giúp trẻ phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh bằng cách trò chuyện tạo điều kiện cho trẻ phát triển vấn đề cần giải quyết. Giáo viên tổ chức cho trẻ chia sẻ kinh nghiệm cũ, đề xuất cách giải quyết vấn đề, lập kế hoạch giải quyết vấn đề: nêu các phương án quan sát, trình tự quan sát, mời những trẻ có cùng cách quan sát kết thành nhóm để tiến hành quan sát.

Ví dụ: Tình huống cây héo trong bồn, giáo viên gợi cho trẻ trò chuyện: Điều gì đã xảy ra với cây trong bồn? Các con đoán xem vì sao cây héo? Nhờ đâu con nghĩ là cây thiếu nước? Con làm thế nào để tìm ra lí do cây héo? (Ví dụ: Nhìn thấy đất khô bạc màu, nứt nẻ; sờ đất khô cứng; dùng mắt nhìn, dùng tay sờ vào đất...).

Trong khi quan sát: Cho các nhóm trẻ quan sát theo phương án nhóm của trẻ đã chọn để giải quyết nhiệm vụ. Giáo viên bao quát hoạt động quan sát của trẻ, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, định hướng nếu trẻ hỏi hoặc gặp khó khăn. Ví dụ khi quan sát, đánh giá mức độ héo của cây, trẻ có thể quan sát bằng mắt, tay phát hiện ra đặc điểm của lá, ngọn non hoặc cả thân cây khi thiếu nước (chỉ mới héo và đổi màu lá non; héo quắt và đổi màu lá non và héo rũ lá già; héo hết lá và ngọn mềm rũ xuống và đổi màu; héo quắt và rụng lá, ngọn mềm rũ và đổi màu; thân cành khô đổi màu...)

Sau khi quan sát: Giáo viên tổ chức cho trẻ thảo luận kết quả và đánh giá, khẳng định hay bác bỏ giả thuyết đã nêu ra (phán đoán ban đầu) để trẻ chia sẻ kinh nghiệm. Sau đó, cho trẻ phát biểu kết luận (khái niệm hoá, tạo thành kinh nghiệm) sau khi quan sát. Cuối cùng, cho trẻ đề xuất vấn đề mới, trẻ vận dụng kinh nghiệm vào tình huống mới.

Ví dụ, sau khi quan sát cây héo, cô cho trẻ chia sẻ bằng hệ thống câu hỏi gợi mở:

- Những cây nào héo? Vì sao nó héo?
- Cách quan sát nào giúp con thấy rõ đặc điểm của cây héo?
- Nhờ đâu con biết cây héo do thiếu nước/thừa nước/sâu...?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu cây thường xuyên bị khô héo?
- Con có thể làm gì với những cây héo này?...
- Con nên làm gì để cây trong bồn luôn tươi tốt?

b. Tổ chức cho trẻ làm thí nghiệm

Giáo viên nên tổ chức các thí nghiệm đơn giản với nắng, gió, nước, không khí, ảnh hưởng của môi trường với đối tượng trong giờ hoạt động ngoài trời.

Trước khi làm thí nghiệm: Cho trẻ phán đoán tên, mục đích, cách tiến hành, kết quả thí nghiệm; nhận xét về các đồ dùng, vật liệu làm thí nghiệm. Ví dụ: Chúng mình có những đồ vật gì? Con có nhận xét gì về những đồ vật này? Có thể làm thí nghiệm gì với những đồ vật này? Làm thí nghiệm đó bằng cách nào? Điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta...?

Trong khi làm thí nghiệm: Giáo viên bao quát trẻ tiến hành làm thí nghiệm, kịp thời hướng dẫn, hỗ trợ, định hướng nếu trẻ hỏi hoặc gặp khó khăn. Có thể cho trẻ chia sẻ về cách tiến hành thí nghiệm, sử dụng dụng cụ, vật liệu làm thí nghiệm.... Khuyến khích trẻ quan sát, phát hiện hiện tượng xảy ra. Ví dụ giáo viên hỏi: Điều gì sẽ xảy ra? Điều gì đang xảy ra? Vì sao con biết?

Sau khi làm thí nghiệm, giáo viên khuyến khích trẻ giải thích hiện tượng, ví dụ: “Tại sao phần lá bị che kín lại mọng và nhạt màu hơn phần lá không bị che?”, “Kết quả thí nghiệm có giống như con dự đoán không, vì sao?”. Khuyến khích trẻ rút ra kết luận, ví dụ: “Con biết được điều gì qua thí nghiệm này?/Lá cây cần ánh sáng để phát triển khoẻ mạnh”. Khuyến khích trẻ liên hệ, ứng dụng kiến thức vào thực tế, ví dụ: “Con cần làm gì giúp lá cây phát triển khoẻ mạnh?”... Cho trẻ tham gia đánh



giá hoạt động làm thí nghiệm, ví dụ: “Ai tích cực tham gia làm thí nghiệm, vì sao? Ai làm thí nghiệm cho kết quả rõ nhất, vì sao?”...

c. Tổ chức cho trẻ lao động đơn giản trong thiên nhiên

Lao động của trẻ ở trường mầm non không phải là hoạt động tạo ra của cải, vật chất mà là hoạt động trải nghiệm giúp trẻ tập sử dụng một số dụng cụ làm việc, biết cách thực hiện một số công việc đơn giản, an toàn ở trường mầm non, giúp trẻ phát triển cả thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ và tình cảm, kỹ năng xã hội. Giáo viên có thể tổ chức cho trẻ tham gia lao động vừa sức trong tự nhiên như xới đất, gieo hạt, chăm cây, nhặt lá rụng... theo trình tự sau:

Trước khi lao động:

- + Giáo viên tạo hoặc tận dụng tình huống có vấn đề, ví dụ sân trường nhiều lá rụng. Cho trẻ phán đoán, xác định nhiệm vụ cần thực hiện qua việc quan sát các dụng cụ, đối tượng lao động, địa điểm, thời điểm thực hiện nhiệm vụ... để trẻ xác định nhiệm vụ, sau đó giáo viên thống nhất với trẻ công việc trẻ sẽ làm.

- + Giao nhiệm vụ lao động: Những công việc tự phục vụ của cá nhân thì mỗi cá nhân trẻ sẽ thực hiện công việc đó, ví dụ rửa mặt, rửa tay... Những công việc lao động tập thể như chuẩn bị bàn ăn, chuẩn bị phòng ngủ, trồng cây..., giáo viên chia nhóm nhỏ cho trẻ phân công nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm. Việc giao nhiệm vụ cần tùy thuộc vào trạng thái sức khỏe của mỗi trẻ, cần giao nhiệm vụ vừa sức với trẻ.

- + Khuyến khích trẻ xác định mục đích của nhiệm vụ lao động được giao qua việc trả lời câu hỏi “Làm để làm gì?”, dự kiến trước kết quả lao động.

- + Yêu cầu trẻ xác định trình tự các thao tác và diễn đạt đúng từ chỉ trình tự từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc công việc; giáo viên bổ sung (nếu cần), chính xác hóa trình tự cần thực hiện, khuyến khích sự sáng tạo nếu có trong phạm vi đảm bảo an toàn cho trẻ để giải đáp cho câu hỏi “Làm như thế nào?”.

- + Yêu cầu trẻ xác định các đồ dùng cần sử dụng để thực hiện nhiệm vụ.

- + Quy định với trẻ về thời gian thực hiện nhiệm vụ để trẻ ước lượng thời gian, xác định tốc độ thực hiện nhiệm vụ.

Lưu ý: Trẻ 3 tuổi lao động cùng giáo viên như chăm sóc con vật, cây cối, thu dọn sau khi chơi, làm đồ chơi... theo từng cá nhân, mỗi công việc gồm 1-2 thao tác. Thời gian lao động ngắn, mọi trẻ cùng tham gia như gieo hạt to, thu hoạch rau... Cuối độ tuổi, cho trẻ làm theo nhóm nhỏ, mỗi nhóm một công việc: lau lá, tưới nước, nhổ cỏ... Giáo viên cần chỉ dẫn, giải thích, trẻ thực hiện theo trình tự thao tác nhất định. Có thể điều khiển trực tiếp trẻ hoặc cùng tham gia để trợ giúp, động viên... Với trẻ 4 tuổi, giáo viên giao nhiệm vụ cho từng cá nhân với thời gian dài hơn (2-3 ngày) hoặc theo nhóm, các nhóm cùng làm nhưng nhiệm vụ có thể khác nhau... Phân chia công việc thành các giai đoạn kế tiếp nhau. Đối với trẻ 5 tuổi, giáo viên cần hình thành cho trẻ khả năng tiếp nhận, đặt nhiệm vụ, dự kiến kết quả lao động, xác định trình tự các thao tác, lựa chọn các dụng cụ cần thiết và tự thực hiện quá trình lao động; thời gian thực hiện một công việc có thể kéo dài 2-3 ngày.

Trong khi lao động: Tổ chức cho trẻ thực hiện nhiệm vụ đã thống nhất theo cách thực hiện mà trẻ lựa chọn. Giáo viên bao quát hoạt động của trẻ, kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn trẻ, nhất là khi trẻ thực hiện những kỹ năng mới, giáo viên có thể cùng tham gia với trẻ nếu cần. Giáo viên nhắc nhở trẻ quan tâm đến thời gian để trẻ chú ý việc điều chỉnh tốc độ thực hiện hoạt động; cuối giờ lao động, giáo viên phát tín hiệu kết thúc thời gian để trẻ dừng việc thực hiện lao động.

Sau khi lao động: Cho trẻ sắp xếp dụng cụ lao động vào nơi quy định, vệ sinh cá nhân. Tổ chức cho trẻ tự đánh giá, đánh giá tinh thần làm việc, kết quả công việc so với dự đoán ban đầu, kinh nghiệm thực hiện trình tự lao động, thời gian thực hiện, kinh nghiệm về việc điều chỉnh tốc độ làm việc của bản thân và các bạn. Giáo viên chính xác hóa các ý kiến của trẻ, khuyến khích, động viên, khen ngợi trẻ.

d. Tổ chức cho trẻ làm bộ sưu tập

Trước khi làm bộ sưu tập: Giáo viên tạo hoặc tận dụng tình huống có vấn đề giúp trẻ phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh, phát triển vấn đề cần giải quyết. Cho trẻ nêu các phương án giải quyết, cùng thảo luận để thống nhất chọn phương án tốt nhất, có nhiều ý nghĩa nhất. Khuyến khích trẻ nêu ý tưởng làm bộ sưu tập, cách trẻ thực hiện, vật liệu, đồ dùng cần chuẩn bị để thực hiện làm bộ sưu tập, phán đoán sản phẩm sẽ làm được...

Ví dụ: Sau khi tổ chức lễ khai giảng, sân trường có nhiều rác thải như hoa, bóng bay, chai nước... Giáo viên trò chuyện: “Con nghĩ rằng sân trường cảm thấy thế nào khi nó có quá nhiều rác?”, “Chúng mình có thể làm việc gì để sân trường sạch và giúp mọi người quan tâm giữ vệ sinh môi

trường?”. Sau đó cô cho trẻ nêu các phương án giải quyết như nhặt những thứ phế liệu còn sạch, an toàn để tạo thành những bộ sưu tập trưng bày ở góc tuyên truyền, giúp mọi người quan tâm và chung tay bảo vệ môi trường. Khuyến khích trẻ nêu ý tưởng làm bộ sưu tập của trẻ, cách trẻ thực hiện, vật liệu, đồ dùng cần chuẩn bị để thực hiện làm bộ sưu tập, phán đoán sản phẩm sẽ làm được...

Trong khi làm bộ sưu tập: Giáo viên bao quát các nhóm trẻ tiến hành làm các bộ sưu tập theo ý tưởng của trẻ. Cho trẻ sưu tầm các đối tượng theo nhóm, tập trung về nơi quy định sắp xếp các đối tượng theo trình tự phù hợp tạo thành bộ sưu tập. Ví dụ, làm bộ sưu tập hoa, bộ sưu tập lá, bộ sưu tập bóng bay, bộ sưu tập vỏ kẹo... Có thể gợi mở, định hướng cho trẻ thực hiện khi trẻ cần trợ giúp.

Sau khi làm bộ sưu tập: Cùng trẻ trưng bày sản phẩm ở góc tuyên truyền, cho trẻ tự đánh giá và đánh giá về quá trình và kết quả làm bộ sưu tập, so sánh kết quả đã làm được với dự kiến ban đầu, rút kinh nghiệm về cách thức thực hiện làm bộ sưu tập, nêu ý tưởng làm các bộ sưu tập khác trong buổi hoạt động ngoài trời sau...

e. Tổ chức hoạt động thống kê các đối tượng

Trước khi thống kê: Giáo viên tạo hoặc tận dụng tình huống có vấn đề, giúp trẻ phát hiện, nhận dạng vấn đề nảy sinh, ví dụ: Chuẩn bị tổ chức Festival Hoa mùa thu, nhà trường muốn biết các loại cây hoa trang trí đang có để mua bổ sung cho lễ hội thêm rực rỡ. Giúp trẻ phát triển vấn đề cần giải quyết: “Chúng mình có thể làm việc gì giúp các cô biết được số cây hoa, loại cây hoa đang có ở sân trường?”. Cho trẻ nêu các phương án giải quyết, cùng thảo luận để thống nhất chọn phương án là thống kê cây. Khuyến khích trẻ tham gia xây dựng phiếu thống kê, phán đoán số lượng cây, số loại cây sẽ thống kê được... Phiếu thống kê được thiết kế phù hợp với nhận thức của trẻ: chia 2 cột, 1 cột có hình ảnh của các đối tượng cần thống kê, cột tương ứng bên cạnh để trống giúp trẻ dùng bút đánh dấu vào hình ảnh đối tượng đó khi gặp 1 đối tượng.

Ví dụ Phiếu thống kê của trẻ:

THỐNG KÊ CHẬU CÂY HOA		SL
	Chậu cây hoa ngọc thảo	
	Chậu cây hoa cúc	
	Chậu hoa thạch thảo	
THỐNG KÊ CÂY HOA BÓNG MÁT		SL
	Cây hoa sữa	
	Giàn hoa tigon	
	Giàn hoa giấy	

	Chậu hoa hướng dương		Giàn hoa lan hoàng dương
---	-------------------------------	--	--------------------------------------

Trong khi thống kê: Giáo viên chỉ dẫn nhiệm vụ thống kê cho các nhóm theo khu vực/ không gian phù hợp để các nhóm độc lập thực hiện nhiệm vụ theo phiếu thống kê. Bao quát các nhóm trẻ tiến hành thống kê của trẻ. Có thể gợi mở, định hướng cho trẻ thực hiện khi trẻ cần trợ giúp.

Sau khi thống kê: Hết thời gian đi thống kê, tập trung trẻ về một vị trí. Cho trẻ tự đánh giá kết quả thống kê của mình hoặc nhóm mình, so sánh với kết quả của các nhóm khác, cho trẻ nhận xét kết quả đã làm được so với dự kiến ban đầu, rút kinh nghiệm về cách thức thực hiện thống kê, nêu ý tưởng thống kê các đối tượng khác trong buổi hoạt động ngoài trời sau...

2.2. Hoạt động vận động tập thể

Tổ chức những trò chơi vận động, nhảy dân vũ, vận động theo nhạc, trò chơi dân gian... phù hợp đối tượng quan sát, tiếp xúc.

2.3. Chơi tự do

Trẻ tự chọn trò chơi theo ý thích hoặc chơi với những đồ chơi cô và trẻ đã chuẩn bị. Tạo cơ hội cho trẻ được đổi trò chơi để tạo cảm giác thoải mái, vui vẻ cho trẻ.

Ví dụ 1: Gợi ý một số hoạt động trẻ có thể thực hiện khi giáo viên tổ chức hoạt động ngoài trời, Nhánh “Giao thông đường bộ”, Chủ đề Giao thông:

Thứ	Hoạt động có chủ đích	Hoạt động vận động tập thể	Chơi tự do
Hai	Quan sát phương tiện giao thông trong trường	Vận động theo nhạc: Em tập lái ô tô	Bập bênh, đánh phết, đi cà kheo, vẽ phần, đua ngựa...
Ba	Quan sát phương tiện ngoài công trường	Trò chơi dân gian: Đi cà kheo	Đu quay, đua ngựa, đổ lá, cấp cua, đi cà kheo...
Tư	Thống kê phương tiện giao thông	Trò chơi dân gian: Xe kéo mo cau	Bập bênh, tung bóng, đi cà kheo, vẽ phần, rước kiệu...
Năm	Diễn tập tham gia giao thông	Vận động theo nhạc: Em đi qua ngã tư đường phố	Đu quay, đi cà kheo, đánh phết, làm đồ chơi từ phế liệu
Sáu	Làm phương tiện giao thông từ vật liệu tự nhiên	Trò chơi dân gian: Đua ngựa	Cầu trượt, đá cầu, đua ngựa, vẽ phần, cờ đi đường...

Ví dụ 2: Gợi ý một số hoạt động trẻ có thể thực hiện khi giáo viên tổ chức hoạt động ngoài trời, Nhánh “Thời tiết mùa hè”, Chủ đề Nước và hiện tượng tự nhiên:

Thứ	Hoạt động có chủ đích	Hoạt động vận động tập thể	Chơi tự do
Hai	Quan sát thời tiết	Trò chơi dân gian: Câu ếch	Đu quay, vẽ phần, câu ếch, chơi với cát nước sôi
Ba	Thí nghiệm: Tạo mưa	Vận động theo nhạc: Trời nắng trời mưa	Cầu trượt, chơi cò gà, chìm nổi, chơi với cát nước sôi
Tư	Thí nghiệm: Làm một cầu vồng	Trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng	Bập bênh, lộn cầu vồng, gậy chun, chơi với cát nước sôi
Năm	Thống kê cây cho bóng mát	Vận động theo nhạc: Mùa hè đến	Đổ lá, đối lá, kéo co, chơi với cát nước sôi
Sáu	Lao động: Chăm sóc bồn hoa	Vận động theo nhạc: Em yêu cây xanh	Chìm nổi, lặn cò cò, lộn cầu vồng, chơi với cát nước sôi

3. Kết luận

Bài viết khái quát về lí luận phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ mầm non và định hướng việc tổ chức hoạt động giáo dục ngoài trời theo quan điểm phát huy tính tích cực nhận thức cho trẻ ở trường mầm non qua việc vận dụng các quan điểm giáo dục giải quyết vấn đề và giáo dục qua trải nghiệm. Giáo viên mầm non có thể linh hoạt lựa chọn hoạt động phù hợp với từng chủ đề giáo dục giúp trẻ có cơ hội tham gia hoạt động để phát triển hài hoà cả thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và kĩ năng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Thị Diệu Thuý, Lưu Thị Chung (2017), *Phát huy tính tích cực nhận thức của trẻ mầm non qua hoạt động làm quen với môi trường xung quanh*, Ninh Bình.
- [2] Kolb D.A (1984), *Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development*, Prentice–Hall, Englewood Cliffs
- [3] Hoàng Thị Phương, Lã Thị Bắc Lý, Bùi Thị Lâm, Nguyễn Mạnh Tuấn, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Vũ Thanh Vân (2018), *Tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
- [4] Hoàng Thị Phương (2012), *Giáo trình Lí luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
- [5] Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân (2008), *Giáo trình Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi trường xung quanh*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

